

<p>Xây dựng công cụ đánh giá chương trình giao rừng tự nhiên ở Dak Lak: Kỹ thuật thu thập số liệu</p>	<p>Tài liệu phát 08</p>
--	--------------------------------

Một mẫu điều tra thu thập số liệu được áp dụng trong đánh giá chương trình giao rừng tự nhiên ở Dak Lak:

Mẫu thu thập thông tin thảo luận nhóm

Buôn/thôn:	Xã:	Huyện:
Số thành viên tham dự:	Ngày phỏng vấn: / /2003	
Tên các thành viên tham dự:	Nhóm phỏng vấn	
1.	1.	
2.	2.	
3.	3.	
4.	Giờ bắt đầu:	
5.	Giờ kết thúc:	
6.		

PHẦN MỞ ĐẦU: VẼ SƠ ĐỒ KHU VỰC GIAO RỪNG CÓ SỰ THAM GIA

(Sử dụng giấy Ao và mời một trong những người đến tham dự vẽ lại khu vực đã giao rừng. Khuyến khích mọi thành viên tham gia để hoàn chỉnh bản đồ trên. Sơ đồ trên không cần thiết phải có độ chính xác cao. Tuy nhiên cần làm rõ một số địa hình, địa vật chính cũng như khu vực giao, khu vực không giao rừng để phục vụ việc thảo luận các câu hỏi tiếp theo. Sau khi sơ đồ được vẽ xong, thư ký phải sao chép bản sơ đồ này vào giấy A4 và đính kèm với tài liệu này)

A. SỰ THAY ĐỔI TNR ĐÃ GIAO & NGUYÊN NHÂN DẪN ĐẾN SỰ THAY ĐỔI

1. Đánh giá mức độ tăng/giảm tài nguyên rừng như thế nào?

Sử dụng sỏi để người dân cho điểm, từ đó tính ra phần trăm tăng/giảm

Diện tích rừng lúc giao	Diện tích rừng hiện nay
100 điểm	
Trữ lượng rừng lúc giao	Trữ lượng rừng hiện nay
100 điểm	

2. Theo ý kiến của các anh chị, nguyên nhân làm cho tài nguyên rừng tăng/giảm là gì?

(Mỗi thành viên được 10 viên để cho điểm)

Nguyên nhân trực tiếp:	Điểm
1.	
2.	

Nguyên nhân gián tiếp:	Điểm
1.	
2.	
3.	

3. Từ khi GDGR đến nay, đối tượng nào khai thác gỗ và phát rẫy nhiều nhất

Cách cho điểm như sau: 0=không khai thác, 1=khai thác ít, 2=khai thác nhiều

Đối tượng	KT gỗ	Phát rẫy
Người nhận rừng		
Người không nhận rừng cùng buôn (dân bản địa)		
Người nhập cư		
Người dân bản địa ở các buôn lân cận		
Đối tượng khác		

B. THAY ĐỔI LỢI ÍCH THU ĐƯỢC TỪ RỪNG VÀ NGUYÊN NHÂN

(Không thảo luận chủ đề này đối với nhóm không nhận rừng)

4. Người nhận rừng đã thu được lợi ích gì và trong tương lai sẽ thu được lợi ích gì từ chương trình GDGR.

Cách cho điểm như sau: 0=không có lợi ích, 1=có lợi ích nhưng ít, 2=có lợi ích nhiều, 3=rất nhiều

Lợi ích	Hiện tại đã có lợi ích	Tương lai dự đoán sẽ có
Đất canh tác nương rẫy		
Gỗ		
Lâm sản phụ		
Giấy CNQSDĐ (Sổ đỏ)		
Được các quyền lợi khác do tham gia GDGR		
Lợi ích khác (phi vật chất)		

5. Đồng lực nào đã thúc đẩy người dân tham gia nhận đất nhận rừng?

Lợi ích	Điểm
1. Để có nơi khai thác gỗ và phát nương rẫy	
2. Giữ gìn đất đai, rừng cho con cháu	
3. Thấy người khác nhận thì mình nhận theo	
4. Do thôn trưởng đề nghị/chỉ định	

(Mỗi thành viên đến họp được phân phát 20 viên sỏi)

C. TÌNH HÌNH KHAI THÁC, SỬ DỤNG RỪNG ĐÃ GIAO

6. So sánh giữa khu rừng được giao & khu rừng không được giao thì các hộ nhận rừng khai thác các sản phẩm sau đây ở đâu nhiều hơn?

Hạng mục so sánh	Rừng đã giao	Rừng chưa giao
Đất canh tác nương rẫy		
Gỗ		
Lâm sản phụ		

(Mỗi thành viên dự họp được cho 10 viên để phân bổ cho 2 nơi rừng giao và rừng chưa giao)

7. Từ năm 1997 đến 1999 những sản phẩm chính (gỗ và LSNG) người dân khai thác từ rừng là gì?

Tùy theo từng địa phương cụ thể, chọn từ 2-3 loại gỗ chính và 1-2 loại LSNG mà người dân thường khai thác nhiều nhất) Mỗi loại sản phẩm người dân được phát 10 viên để tính ra % khi nội nghiệp.

Loại sản phẩm	Mục đích	
	Để sử dụng trong GĐ	Để bán
1.		
2.		
3.		
4.		
5.		

8. Từ năm 1999 đến 2002 những sản phẩm chính người dân KT từ rừng là gì?

Tương tự như câu hỏi trên nhưng mục đích của câu hỏi này là từ khi nhận đất nhận rừng đến nay.

Loại sản phẩm	Mục đích	
	Để sử dụng trong GĐ	Để bán
1.		
2.		
3.		
4.		
5.		

Ghi chú: Chọn 3 loại sản phẩm trong số 5 sản phẩm này để đưa vào câu 53 về thu hái LS từ rừng được giao trong bản phỏng vấn hộ. Trong đó nếu LSNG quan trọng thì chọn 1 sản phẩm LSNG và 2 sản phẩm gỗ. Nếu không thì chọn cả 3 sản phẩm gỗ.

D. CÁC ĐỐI TƯỢNG CÓ LIÊN QUAN ĐẾN QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN RỪNG

(Không thảo luận chủ đề này đối với nhóm có nhận rừng)

9. Từ năm 1997 đến 1999 và từ năm 1999 đến nay theo đánh giá của người dân, đối tượng nào sau đây thực hiện công tác QLVR tốt nhất.

Để thay đổi có thể dùng bút để đánh dấu cho điểm. Tùy theo nhận thức của các thành viên. Nếu thấy làm rất tốt thì cho 3 dấu +; nếu thấy làm tốt thì cho 2 dấu +; trung bình là 1 dấu + và không tốt thì không cho điểm. Căn cứ tổng số điểm người dân đã cho ghi vào trong bảng này.

Đối tượng	Từ năm 1997 đến 1999	Từ năm 1999 đến nay
(a) Già làng		
(b) Trưởng buôn		
(c) Ban LN xã		
(d) UBND xã		
(e) Lâm trường		
(f) Kiểm lâm		

(Nguồn: các thông tin trong tài liệu này được tóm tắt từ tài liệu “Hướng Dẫn Đánh Giá Chương Trình Giao Rừng Tự Nhiên Cấp Thôn Buôn” của các tác giả Trần Ngọc Thanh, Nguyễn Quang Tân và Thomas Sikor, Sở NNPTNT Dak Lak, tháng 6/2003.)

(Giới thiệu lý do tại sao đến phỏng vấn)

		Ngày điều tra: / / 2003	
1. Tên thôn/ buôn:		2. Xã:	
3. Huyện:			

15. Hiện nay có ai khác trong hộ làm việc hay giữ chức vụ gì không? Có ☐ (hỏi chi tiết) Không ☐ (hỏi câu sau)

16. Hộ sinh sống ở đây từ bao giờ?	17. Lý do chuyển đến:
18. Số khẩu: Năm 2002: (Nam: Nữ:) Năm 1999: (Nam: Nữ:)	19. Số lao động: Năm 2002: (Nam: Nữ:) Năm 1999: (Nam: Nữ:)
20. Số người già trên 60 tuổi còn sức LĐ: Năm 2002: Năm 1999:	21. Số trẻ em từ 12-17 tuổi có khả năng LĐ: Năm 2002: Năm 1999:

<i>Tên tài sản</i>	<i>Mua khi nào</i>	<i>Bán khi nào</i>	<i>Số lượng hiện có</i>	<i>Ghi chú</i>
Xe máy				
Vô tuyến				
Xe bò/ trâu				
Xe công nông				
Máy, thiết bị khác				

<p>23. Hộ đang ở chung hay riêng?:</p> <p>Chung với bố mẹ: <input type="checkbox"/> (chuyển sang câu 25)</p> <p>Riêng: <input type="checkbox"/> (hỏi tiếp câu 24)</p>	<p>24. a. Nhà dựng/ xây năm nào? <input type="text"/></p> <p>b. Loại nhà: Khá giả/ kiên cố: <input type="checkbox"/></p> <p>(tự điền) Trung bình/ bán kiên cố: <input type="checkbox"/></p> <p>Nhà tạm: <input type="checkbox"/></p>
<p>25. Phân loại kinh tế hộ (tham khảo ý kiến trưởng buôn/ thôn): Giàu: <input type="checkbox"/> Trung bình: <input type="checkbox"/> Nghèo: <input type="checkbox"/></p>	

C. ĐẤT ĐAI VÀ SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP

26. Đất canh tác: Vẽ sơ đồ và hỏi về lịch sử các mảnh rẫy, ruộng, vườn mà hộ có (tập trung vào từ 99 tới nay)

Thông tin cần thu thập cho *mỗi mảnh đất*:

- 1) năm bắt đầu có,
- 2) có bằng cách nào
- 3) vườn nhà, đất rẫy hay ruộng nước,
- 4) diện tích và cây trồng năm 99 và 02
- 5) có nằm trong khu giao rừng không
- 6) có sổ đỏ không

Nhà

27. Thu hoạch từ cây trồng:

<i>Thu hoạch*</i>	<i>Cà phê</i>	<i>Tiêu</i>	<i>Bắp lai</i>	<i>Bắp ăn</i>	<i>Lúa nương</i>	<i>Lúa nước</i>	<i>Đậu xanh</i>
Thu 2002							
Thu 1999							

*: Thu hoạch ghi sản lượng thu được hoặc số tiền thu được từ việc bán sản phẩm hoặc cả hai

28. Chăn nuôi trâu bò:

	<i>Số lượng</i> <input type="checkbox"/> 02	<i>Số lượng</i> <input type="checkbox"/> 99	<i>Ghi chú</i>
Trâu			
Bò			

D. THU NHẬP NGOÀI NGHỀ NÔNG

29. Từ năm 99 đến nay hộ có thu nhập ngoài nghề nông không? Có ☐ (Hỏi chi tiết) Không ☐ (Hỏi câu sau)

<i>Năm</i>	<i>Từ nguồn thu (ghi số lượng và đơn vị tính)</i>				<i>Ghi chú</i>
	<i>lương, trợ cấp</i>	<i>làm thuê</i>	<i>b.bán, d.vụ</i>	<i>thu khác</i>	
2002					
1999					

E. RỪNG ĐƯỢC GIAO VÀ SỰ THAM GIA TRONG TIẾN TRÌNH GĐGR

<p>30. Hộ mình được biết thông tin về GĐGR từ đâu?</p> <p>a. Lâm trường <input type="checkbox"/> b. Thôn trưởng <input type="checkbox"/></p> <p>c. Người khác <input type="checkbox"/> d. Không biết <input type="checkbox"/></p>	<p>31. Hộ tham gia bao nhiêu cuộc họp GĐGR?</p> <p>a. Không tham gia <input type="checkbox"/> b. 1 lần <input type="checkbox"/></p> <p>c. 2 lần <input type="checkbox"/> d. 3 lần trở lên <input type="checkbox"/></p>
<p>32. Hộ có tham gia ý kiến về chính sách GĐGR không?</p> <p>Có <input type="checkbox"/> (hỏi tiếp câu 33)</p> <p>Không <input type="checkbox"/> (Chuyển sang câu 34)</p>	<p>33. Hình thức hộ tham gia góp ý như thế nào?</p> <p>a. Trả lời bảng câu hỏi <input type="checkbox"/></p> <p>b. Phát biểu trong cuộc họp <input type="checkbox"/></p> <p>c. Trả lời phỏng vấn trực tiếp <input type="checkbox"/></p> <p>d. Góp ý qua già làng/ thôn trưởng <input type="checkbox"/></p>
<p>34. Hộ có được nhận rừng không?</p> <p>Có <input type="checkbox"/> (hỏi tiếp câu 35)</p> <p>Không <input type="checkbox"/> (Chuyển sang câu 49, trang 7 màu sẫm)</p>	<p>35. Theo đánh giá của hộ mảnh rừng giao cho hộ trị giá bao nhiêu (tiền hoặc hiện vật)?</p>
<p>36. Vì sao hộ nhận rừng?</p> <p>a. giữ gìn đất đai, rừng cho con cháu <input type="checkbox"/></p> <p>c. nghe lời già làng <input type="checkbox"/></p> <p>e. để có nơi khai thác gỗ và phát rẫy <input type="checkbox"/></p> <p>b. thấy người khác nhận thì nhận theo <input type="checkbox"/></p> <p>d. nghe lời trưởng dòng họ <input type="checkbox"/></p> <p>f. lý do khác: _____</p>	
<p>37. Hộ có biết:</p> <p>a. hộ có được phát rẫy trong rừng được giao không? Có <input type="checkbox"/>, Không <input type="checkbox"/>, Không biết <input type="checkbox"/></p> <p>b. rừng được giao trong bao nhiêu năm? (ghi số năm)</p> <p>c. hộ phải bảo vệ rừng bao nhiêu năm thì sẽ được hưởng toàn bộ số gỗ khai thác? (ghi số năm)</p>	
<p>38. Theo hộ phân chia rừng thế nào là hợp lý nhất:</p> <p>a. Người dân tự thảo luận và phân chia <input type="checkbox"/></p> <p>c. Bốc thăm <input type="checkbox"/></p> <p>b. Tổ GĐGR phân chia <input type="checkbox"/></p> <p>d. Già làng phân chia <input type="checkbox"/></p>	
<p>39. Hình thức nhận rừng (theo hộ/ nhóm hộ) của buôn hiện nay do ai đề xuất?</p> <p>a. Lâm trường đề xuất <input type="checkbox"/></p> <p>c. Người dân đề xuất <input type="checkbox"/></p> <p>b. Tổ GĐGR đề xuất <input type="checkbox"/></p> <p>d. Già làng đề xuất <input type="checkbox"/></p>	

Hộ không nhận rừng chuyển sang câu 49

40. Theo ý kiến hộ thì hình thức nhận rừng hiện nay có phù hợp không? Có <input type="checkbox"/> (chuyển câu 42) Không <input type="checkbox"/> (hỏi tiếp câu sau)	41. Vì sao không phù hợp? a. không quản lý được <input type="checkbox"/> b. không công bằng <input type="checkbox"/> c. không phù hợp với cộng đồng <input type="checkbox"/> d. lý do khác: _____
42. Nhận xét của hộ về việc phát rẫy và khai thác lâm sản từ rừng giao cho hộ từ khi giao đến nay? a. Tổng diện tích rẫy tăng lên hay giảm đi (ký hiệu + hay -): _____ ha (ước lượng) b. Tổng số cây gỗ bị khai thác: _____ cây (ước lượng) c. Khai thác LSNG: KT nhiều <input type="checkbox"/> , KT ít <input type="checkbox"/> , KT không đáng kể <input type="checkbox"/>	

F. ĐẦU TƯ VÀO RỪNG ĐƯỢC GIAO

43. Từ ngày nhận rừng đến nay hộ có đầu tư gì vào rừng không? Có <input type="checkbox"/> (hỏi tiếp câu 44) Không <input type="checkbox"/> (chuyển sang câu 45)	44. a. Làm gì: b. Số lượng bao nhiêu: c. Bao nhiêu tiền vốn: d. Bao nhiêu công: e. Hỗ trợ từ đâu: g. Được hỗ trợ gì:
45. Hộ xin phép ai khi đầu tư vào rừng? a. Không xin phép ai <input type="checkbox"/> b. Xin phép già làng, họ hàng <input type="checkbox"/> c. Trưởng buôn, (cơ quan) nhà nước <input type="checkbox"/>	46. Từ khi nhận rừng đến nay hộ đi tuần tra rừng bao nhiêu lần?

47. Từ ngày nhận rừng đến nay hộ có được hỗ trợ gì khác liên quan đến chương trình GĐGR không?
 Có ☐ (Hỏi chi tiết) Không ☐ (Chuyển sang câu sau)

Hỗ trợ gì	Từ đâu

G. CÁC QUYỀN HƯỞNG DỤNG TÀI NGUYÊN RỪNG & VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUYỀN NÀY

48. Từ khi giao rừng đến nay hộ có quyền ngăn cấm các đối tượng sau đây phát rẫy và khai thác gỗ trong khu rừng được giao không?				
	<i>Phát rẫy</i>		<i>Khai thác gỗ</i>	
Người dân bản địa trong buôn	Có <input type="checkbox"/> , Không <input type="checkbox"/>		Có <input type="checkbox"/> , Không <input type="checkbox"/>	
Người dân bản địa buôn khác	Có <input type="checkbox"/> , Không <input type="checkbox"/>		Có <input type="checkbox"/> , Không <input type="checkbox"/>	
Những người nhập cư	Có <input type="checkbox"/> , Không <input type="checkbox"/>		Có <input type="checkbox"/> , Không <input type="checkbox"/>	
49. Từ khi giao rừng đến nay a. Theo cộng đồng quy định hộ mình có quyền phát rẫy và khai thác gỗ trong khu rừng được giao không? Khai thác gỗ: Có <input type="checkbox"/> , Không <input type="checkbox"/> Phát rẫy: Có <input type="checkbox"/> , Không <input type="checkbox"/> b. Trên thực tế ai đã phát rẫy và khai thác gỗ ở khu giao rừng và khu không giao?				
	<i>Phát rẫy</i>		<i>Khai thác gỗ</i>	
	Khu giao rừng	Khu kh. giao	Khu giao rừng	Khu kh. giao
Bản thân hộ	Có <input type="checkbox"/>	Có <input type="checkbox"/>	Có <input type="checkbox"/>	Có <input type="checkbox"/>
	Không <input type="checkbox"/>	Không <input type="checkbox"/>	Không <input type="checkbox"/>	Không <input type="checkbox"/>
Người dân bản địa trong buôn	Có <input type="checkbox"/>	Có <input type="checkbox"/>	Có <input type="checkbox"/>	Có <input type="checkbox"/>
	Không <input type="checkbox"/>	Không <input type="checkbox"/>	Không <input type="checkbox"/>	Không <input type="checkbox"/>
	Không biết <input type="checkbox"/>	Không biết <input type="checkbox"/>	Không biết <input type="checkbox"/>	Không biết <input type="checkbox"/>

Hộ không nhận rừng
hỏi tiếp câu
49

Người dân bản địa buôn khác	Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Không biết <input type="checkbox"/>	Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Không biết <input type="checkbox"/>	Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Không biết <input type="checkbox"/>	Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Không biết <input type="checkbox"/>
Những người nhập cư	Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Không biết <input type="checkbox"/>	Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Không biết <input type="checkbox"/>	Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Không biết <input type="checkbox"/>	Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Không biết <input type="checkbox"/>

50. Từ khi giao rừng tới nay hộ có hỏi ý kiến ai khi phát rẫy hoặc KT lâm sản từ rừng được giao không?

a. Phát rẫy	Có <input type="checkbox"/> , Hỏi ai: Già làng <input type="checkbox"/> , Hộ hàng <input type="checkbox"/> , Chủ rừng <input type="checkbox"/> , Tr. buôn <input type="checkbox"/> , Xã <input type="checkbox"/> , LT-KL <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> , Tại sao không:
b. Khai thác gỗ	Có <input type="checkbox"/> , Hỏi ai: Già làng <input type="checkbox"/> , Hộ hàng <input type="checkbox"/> , Chủ rừng <input type="checkbox"/> , Tr. buôn <input type="checkbox"/> , Xã <input type="checkbox"/> , LT-KL <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> , Tại sao không:
c. Kh. thác LSNG	Có <input type="checkbox"/> , Hỏi ai: Già làng <input type="checkbox"/> , Hộ hàng <input type="checkbox"/> , Chủ rừng <input type="checkbox"/> , Tr. buôn <input type="checkbox"/> , Xã <input type="checkbox"/> , LT-KL <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> , Tại sao không:

51. Từ khi giao rừng tới nay khi không sử dụng đến hộ có thể trao đổi/ bán những sản phẩm sau không?

<i>Loại sản phẩm</i>	<i>Bán</i>	<i>Trao đổi</i>
Gỗ	Có <input type="checkbox"/> , Không <input type="checkbox"/>	Có <input type="checkbox"/> , Không <input type="checkbox"/>
Đất nương rẫy	Có <input type="checkbox"/> , Không <input type="checkbox"/>	Có <input type="checkbox"/> , Không <input type="checkbox"/>
Lâm sản ngoài gỗ	Có <input type="checkbox"/> , Không <input type="checkbox"/>	Có <input type="checkbox"/> , Không <input type="checkbox"/>

52. Hiện nay hộ có rẫy ở rừng được giao không? Có ☐ (hỏi chi tiết) Không ☐ Tại sao không: (chuyển sang câu sau)

<i>Năm phát</i>	<i>Phát ở rừng</i>	<i>Thu 2002</i>	<i>Thu 1999</i>	<i>Ghi chú</i>
	Buôn mình <input type="checkbox"/> Buôn khác <input type="checkbox"/> Hộ mình <input type="checkbox"/> Hộ khác <input type="checkbox"/>			
	Buôn mình <input type="checkbox"/> Buôn khác <input type="checkbox"/> Hộ mình <input type="checkbox"/> Hộ khác <input type="checkbox"/>			
	Buôn mình <input type="checkbox"/> Buôn khác <input type="checkbox"/> Hộ mình <input type="checkbox"/> Hộ khác <input type="checkbox"/>			
	Buôn mình <input type="checkbox"/> Buôn khác <input type="checkbox"/> Hộ mình <input type="checkbox"/> Hộ khác <input type="checkbox"/>			
	Buôn mình <input type="checkbox"/> Buôn khác <input type="checkbox"/> Hộ mình <input type="checkbox"/> Hộ khác <input type="checkbox"/>			

53. Ba sản phẩm quan trọng nhất từ rừng được giao (tên sản phẩm quyết định sau khi họp nhóm dân):

<i>Tên sản phẩm</i>	<i>Số lượng (ghi số lượng và đơn vị tính)</i>		<i>Ghi chú</i>
	<i>2002</i>	<i>1999</i>	
1.			
2.			
3.			

H. CƠ CẤU QUẢN LÝ VÀ XỬ LÝ MÂU THUẪN

54. Từ khi giao rừng đến nay theo ý kiến của hộ những đối tượng sau đây đã làm gì trong việc quản lý tài nguyên rừng? Cho điểm đối với từng đối tượng với 0=không tham gia, 1=có tham gia, 2=tham gia với vai trò chủ chốt.

Hoạt động quản lý tài nguyên rừng	Già làng	Thôn trưởng	Trưởng hộ	xã
-----------------------------------	----------	-------------	-----------	----

▪ Xác định ranh giới khu rừng của buôn				
▪ Kiểm tra việc khai thác gỗ, phát rẫy				
▪ Xây dựng các quy chế về QLSD rừng				
▪ Cung cấp thông tin về sử dụng đất, rừng				

55. Từ khi giao rừng đến nay hộ có mâu thuẫn nào liên quan đến quản lý, sử dụng TNR (chủ yếu là KT gỗ và phát rẫy) không? Không ☐ (hỏi câu sau) Có ☐ (hỏi chi tiết từng vụ)

<i>Khi nào?</i>	<i>Mâu thuẫn với ai?</i>	<i>Về vấn đề gì?</i>	<i>Lý do dẫn đến mâu thuẫn?</i>	<i>Người giải quyết</i>
	hộ trong buôn <input type="checkbox"/> hộ buôn khác <input type="checkbox"/> dân nhập cư <input type="checkbox"/> cquan LN/ ch.quyền <input type="checkbox"/> người/tổ chức khác <input type="checkbox"/>	nơi KT gỗ <input type="checkbox"/> nơi phát rẫy <input type="checkbox"/> thủ tục KT, v/c gỗ <input type="checkbox"/> mâu thuẫn khác <input type="checkbox"/>	quy định không rõ <input type="checkbox"/> dân nhập cư vi phạm q.định <input type="checkbox"/> thiếu công bằng, minh bạch <input type="checkbox"/> kh. có kiểm tra, giám sát <input type="checkbox"/> lý do khác <input type="checkbox"/>	chưa giải quyết <input type="checkbox"/> hộ tự giải quyết <input type="checkbox"/> thôn trưởng <input type="checkbox"/> già làng <input type="checkbox"/> UBND xã <input type="checkbox"/> huyện/ cao hơn <input type="checkbox"/>
	hộ trong buôn <input type="checkbox"/> hộ buôn khác <input type="checkbox"/> dân nhập cư <input type="checkbox"/> cquan LN/ ch.quyền <input type="checkbox"/> người/tổ chức khác <input type="checkbox"/>	nơi KT gỗ <input type="checkbox"/> nơi phát rẫy <input type="checkbox"/> thủ tục KT, v/c gỗ <input type="checkbox"/> mâu thuẫn khác <input type="checkbox"/>	quy định không rõ <input type="checkbox"/> dân nhập cư vi phạm q.định <input type="checkbox"/> thiếu công bằng, minh bạch <input type="checkbox"/> kh. có kiểm tra, giám sát <input type="checkbox"/> lý do khác <input type="checkbox"/>	chưa giải quyết <input type="checkbox"/> hộ tự giải quyết <input type="checkbox"/> thôn trưởng <input type="checkbox"/> già làng <input type="checkbox"/> UBND xã <input type="checkbox"/> huyện/ cao hơn <input type="checkbox"/>
	hộ trong buôn <input type="checkbox"/> hộ buôn khác <input type="checkbox"/> dân nhập cư <input type="checkbox"/> cquan LN/ ch.quyền <input type="checkbox"/> người/tổ chức khác <input type="checkbox"/>	nơi KT gỗ <input type="checkbox"/> nơi phát rẫy <input type="checkbox"/> thủ tục KT, v/c gỗ <input type="checkbox"/> mâu thuẫn khác <input type="checkbox"/>	quy định không rõ <input type="checkbox"/> dân nhập cư vi phạm q.định <input type="checkbox"/> thiếu công bằng, minh bạch <input type="checkbox"/> kh. có kiểm tra, giám sát <input type="checkbox"/> lý do khác <input type="checkbox"/>	chưa giải quyết <input type="checkbox"/> hộ tự giải quyết <input type="checkbox"/> thôn trưởng <input type="checkbox"/> già làng <input type="checkbox"/> UBND xã <input type="checkbox"/> huyện/ cao hơn <input type="checkbox"/>
	hộ trong buôn <input type="checkbox"/> hộ buôn khác <input type="checkbox"/> dân nhập cư <input type="checkbox"/> cquan LN/ ch.quyền <input type="checkbox"/> người/tổ chức khác <input type="checkbox"/>	nơi KT gỗ <input type="checkbox"/> nơi phát rẫy <input type="checkbox"/> thủ tục KT, v/c gỗ <input type="checkbox"/> mâu thuẫn khác <input type="checkbox"/>	quy định không rõ <input type="checkbox"/> dân nhập cư vi phạm q.định <input type="checkbox"/> thiếu công bằng, minh bạch <input type="checkbox"/> kh. có kiểm tra, giám sát <input type="checkbox"/> lý do khác <input type="checkbox"/>	chưa giải quyết <input type="checkbox"/> hộ tự giải quyết <input type="checkbox"/> thôn trưởng <input type="checkbox"/> già làng <input type="checkbox"/> UBND xã <input type="checkbox"/> huyện/ cao hơn <input type="checkbox"/>

I. NHÂN TỐ BÊN TRONG VÀ BÊN NGOÀI ẢNH HƯỞNG TỔ CHỨC QUẢN LÝ BVR

56. Từ khi xuất hiện những người nhập cư đã gây những ảnh hưởng gì cho cộng đồng? a. Học được thêm kinh nghiệm sản xuất mới <input type="checkbox"/> b. Các quy định khai thác, xử phạt, của địa phương không được tôn trọng <input type="checkbox"/> c. Người dân bản địa phát rẫy nhiều hơn để giữ đất đai cho con cháu <input type="checkbox"/> d. Mâu thuẫn giữa dân bản địa và dân nhập cư <input type="checkbox"/> e. Nhu cầu đất đai tăng lên <input type="checkbox"/> f. Tác động khác <input type="checkbox"/>	
57. Trước đây hộ có nhận rừng bảo vệ với chương trình 327 không? Có <input type="checkbox"/> , Không <input type="checkbox"/>	
58. Những yếu tố nào cản trở việc khai thác gỗ, phát nương rẫy? Địa hình phức tạp <input type="checkbox"/> Đất xấu/rừng nghèo <input type="checkbox"/> Rừng phân bố xa <input type="checkbox"/>	59. Theo hộ với điều kiện địa hình và đường đi như hiện nay, khả năng tiếp cận vào rừng được giao như thế nào? Rất khó <input type="checkbox"/> Tương đối khó <input type="checkbox"/> Thuận lợi <input type="checkbox"/>
60. Khu rừng được giao theo hộ đánh giá là loại rừng nào? Có thể khai thác gỗ: Có <input type="checkbox"/> , Không <input type="checkbox"/> , Kh. biết <input type="checkbox"/>	61. Theo ý kiến của hộ, khả năng tổ chức quản lý bảo vệ rừng của người nhận rừng là? Tốt <input type="checkbox"/> Cần được giúp đỡ <input type="checkbox"/>

Có thể phát rẫy: Có <input type="checkbox"/> , Không <input type="checkbox"/> , Kh. biết <input type="checkbox"/>	Không quản lý được <input type="checkbox"/>
62. Từ khi GĐGR đến nay, theo hộ các quy định của địa phương về sử dụng, QLVR sau đây có thay đổi gì không?	
a. KT gỗ: Có <input type="checkbox"/> , Không <input type="checkbox"/>	b. Xử phạt người vi phạm: Có <input type="checkbox"/> , Không <input type="checkbox"/>
c. Phát nương rẫy: Có <input type="checkbox"/> , Không <input type="checkbox"/>	d. Loại trừ/ngăn cấm vi phạm: Có <input type="checkbox"/> , Không <input type="checkbox"/>
e. Thu hái LSNG: Có <input type="checkbox"/> , Không <input type="checkbox"/>	f. Thuê/đổi/mua bán đất Có <input type="checkbox"/> , Không <input type="checkbox"/>

63. Nhận xét của điều tra viên <i>(chỉ ghi những thông tin ngoài những thông tin đã thu thập trong bản câu hỏi này):</i>
64. Điều tra viên (họ tên, chữ ký):

(Cảm ơn người cung cấp thông tin)

(Nguồn: các thông tin trong tài liệu này được tóm tắt từ tài liệu “Hướng Dẫn Đánh Giá Chương Trình Giao Rừng Tự Nhiên Cấp Thôn Buôn” của các tác giả Trần Ngọc Thanh, Nguyễn Quang Tân và Thomas Sikor, Sở NNPTNT Dak Lak, tháng 6/2003.)